

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/HC-ST
Ngày 10-12-2024
V/v “Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Chánh

Ông Trần Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Yên– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 219/2024/TLST- HC ngày 17-6-2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HC ngày 02-12-2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1958; địa chỉ: 7 đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn A, sinh năm 1982; địa chỉ: A C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T1- Chủ tịch. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Mạnh D- Phó Giám đốc Trung tâm P; bà Khổng Thị Thu H- Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V. (ông D vắng mặt, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 17/6/2019 Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số: 2739/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.998,8m² đất của bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T) tại Phường A để xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tiêu thụ công nghiệp P, phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn TP ..

Cùng ngày, UBND thành phố V ban hành quyết định số: 2741/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T).

Ngày 22/05/2020 UBND thành phố V ban hành quyết định số: 2326/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T).

Do không được bồi thường đối với diện tích 12.998,8m² nên bà T làm đơn khiếu nại đến UBND thành phố V.

Ngày 19/01/2021 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 374/QĐ-UBND, theo đó bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà T.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố V, bà T tiếp tục khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được toà án tỉnh xét xử tại bản án số 42/2022/HC-ST ngày 10/5/2022.

Tại Bản án số 42/2022/HC-ST ngày 10/5/2022 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử: Hủy một phần quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T; Hủy quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với hộ bà Nguyễn Thị Bích T; Buộc UBND thành phố V bồi thường 12.998,8m² đất thuộc một phần thửa 128 + 129, tờ bản đồ số 23(cũ), mới là thửa 13+40+53+59+65, tờ bản đồ địa chính số A, Phường A, Tp . cho hộ bà Nguyễn Thị Bích T theo quy định pháp luật (theo sơ đồ vị trí thửa đất do chính nhánh văn phòng ĐKĐĐ thành phố V lập ngày 31/10/2018 phục vụ công tác thu hồi đất).

Do bản án bị kháng cáo nên được xét xử phúc thẩm tại TAND Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Toà Án Nhân Dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 10/5/2022 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 22/05/2023 của UBND thành phố V ban hành quyết định 2443/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T theo Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của TAND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điều 1 mục A Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22/05/2023: Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất.

Đất nuôi trồng thủy sản vị trí 5, đường loại 2 (đường C).

Diện tích đất bồi thường: $12.998,8\text{m}^2 \times 706.000\text{đ} = 12.683.838.300\text{đ}$

- Giá bồi thường được tính theo quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh B.

Tại thời điểm ban hành quyết định 2443/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, bà T không đề ý tới giá đất bồi thường được tính giá của năm 2018 trong khi đó thời điểm phê duyệt phương án bồi thường là tháng 5/2023, thời gian tính giá đất chênh lệch là 5 năm.

Đối chiếu với các quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013 “3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày..”

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 được quy định cụ thể như sau: “2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”

Do đó toàn bộ diện tích $12.998,8\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản của bà T phải được nhà nước khảo sát lại giá đất bồi thường tại thời điểm của tháng 5/2023 là mới đúng quy định pháp luật.

Do đó, bà T khởi kiện, yêu cầu:

- Huỷ một phần quyết định 2443/QĐ-UBND ngày 22/05/2023 của U về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T, địa chỉ 7 Đường C, Phường A, TP . do nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, Phường A, TP . theo bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Tại điều 1, mục A.

- Buộc UBND thành phố V phải bồi thường đối với phần diện tích $12.998,8\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản cho ông (bà) Nguyễn Thị Bích T theo giá trị khảo sát thực tế tại thời điểm tháng 5 năm 2023.

2. *Tại Văn bản số 13414/UBND-PTQĐ ngày 09-12-2024 người bị kiện UBND thành phố V trình bày:*

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Diện tích đất thu hồi $12.998,8\text{m}^2$ thuộc phần thửa 128, tờ bản đồ 23, loại đất rừng; Theo xác nhận đơn xin cấp giấy của bà Nguyễn Thị Bích V được UBND phường A1 xác nhận ngày 31/8/2011 và xác nhận lại ngày 14/8/2013 thể hiện đất

có nguồn gốc do tập đoàn M khai thác sử dụng làm đùm tôm năm 1980, đến năm 1990 đùm tôm do hư hỏng không có kinh phí sửa chữa nên tập đoàn giao trả lại đất cho Nhà nước quản lý. Ngày 04/10/1990 ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin sử dụng và được UBND phường A2 xác nhận ngày 03/11/1990 với nội dung tạm giao để phục hồi sử dụng và thực hiện nghĩa vụ của địa phương; Đến năm 1993, ông Vũ Đình H1 cũng có đơn xin xác nhận hợp tác khai thác sản xuất với ông Đ và được UBND phường A2 xác nhận ngày 29/5/1993; Sử dụng đến năm 2003, ông H1 và ông Đ bán lại cho bà Nguyễn Thị Bích V sử dụng bằng giấy viết tay và bà V đã được UBND phường A1 xác nhận đơn xin cấp giấy ngày 31/8/2011 và xác nhận lại ngày 14/8/2013, đến ngày 11/01/2015 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố V có văn bản số 117/NV.VPĐKQSDĐ về việc trả hồ sơ, lý do không phù hợp với quy hoạch; Theo hợp đồng viết tay thì năm 2014, bà V tặng cho chị là bà Nguyễn Thị Bích T sử dụng (việc xác nhận đơn xin cấp giấy tờ bản đồ số 26 có sự sai sót, tờ bản đồ đúng là tờ 23).

Trên phần đất thu hồi không có nhà, vật kiến trúc, chỉ có một số cây được và đùm nuôi tôm, cua.

Về quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết đơn khiếu nại, khởi kiện của công dân khi Nhà nước thu hồi đất:

Căn cứ nguồn gốc, quá trình và hiện trạng sử dụng đất như trên, ngày 17/6/2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.998,8m² đất tại phường A, thành phố V do ông (bà) Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T) đang sử dụng và Quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông (bà) Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T) thuộc dự án trên với nội dung như sau:

- Không bồi thường đất theo khoản 2, 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên về việc xem xét hỗ trợ, ngày 30/5/2019 UBND thành phố V đã có Văn bản số 2694/UBND-TNMT trình UBND Tỉnh về việc xin chủ trương hỗ trợ cho một số hộ dân có nguồn gốc đất nhà nước giao không đúng thẩm quyền và vượt hạn mức sử dụng đất thuộc dự án. Do đó, trong trường hợp UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương hỗ trợ, UBND Thành phố sẽ ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho hộ dân theo quy định; Trong trường hợp UBND Tỉnh không chấp thuận chủ trương hỗ trợ thì căn cứ quyết định này.

- Bồi thường hoa màu, cây trái.

- Không hỗ trợ phân bờ đùm do xây dựng trên phần đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

- Hỗ trợ mặt nước diện tích 9.805,7m² đang nuôi tôm thẻ, cua theo mô hình quảng canh cải tiến.

Ngày 22/5/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2326/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T). Theo đó, UBND thành phố V đã tính hỗ trợ

diện tích 12.998,8m² đất nuôi trồng thủy sản (50% giá đất NTTS vị trí 5, đường loại 2) theo Văn bản số 7996/UBND-VP ngày 12/8/2019 của UBND Tỉnh và Văn bản số 4296/STNMT-CCQLĐĐ ngày 25/7/2019 của Sở T4.

Không đồng ý, hộ bà Nguyễn Thị Bích T khiếu nại với nội dung đề nghị: Hỗ trợ như bồi thường diện tích 12.998,8m² đất bị thu hồi; Hỗ trợ đối với người trực tiếp sản xuất nông nghiệp trong hạn mức 03 ha đối với diện tích đất trên, ngoài ra bà T không khiếu nại bất cứ nội dung nào khác.

Ngày 19/01/2021, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 374/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Bích T; Theo đó, UBND Thành phố bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà T và giữ nguyên các Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND thành phố V.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND thành phố V, bà T khởi kiện tại TAND tỉnh yêu cầu giải quyết:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu T phục vụ di dời các cơ sở ô nhiễm trên địa bàn thành phố V.

- Tuyên hủy Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho bà Nguyễn Thị Bích T.

- Tuyên hủy Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với hộ bà Nguyễn Thị Bích T.

- Buộc UBND thành phố V phải bồi thường diện tích 12.998,8m² đất bị thu hồi theo quy định.

Ngày 10/5/2022, Tòa án tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Bản án số 42/2022/HC-ST với nội dung tuyên xử:

“2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T;

2.1 Hủy Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu T, phường A, thành phố V;

2.2 Hủy Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với hộ bà Nguyễn Thị Bích T.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường đối với diện tích 12.998,8m² đất thuộc thửa 128+129, tờ bản đồ số 23 (cũ), mới là thửa 13+40+53+59+65 tờ bản đồ địa chính số A, phường A, thành phố V cho hộ bà Nguyễn Thị Bích T theo quy định pháp luật (theo sơ đồ vị trí thửa đất do Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập ngày 31/10/2018 phục vụ công tác thu hồi đất).”

UBND thành phố V, Chủ tịch UBND thành phố V kháng cáo toàn bộ Bản án nêu trên và đã được Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án phúc thẩm số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 với nội dung *“Không chấp thuận yêu cầu kháng cáo của UBND thành phố V và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 10/5/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*”

Ngày 22/5/2023, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2443/QĐ-UBND việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T2, địa chỉ 7 đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu T, thành phố V theo Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 12.686.838.300 đồng. Gồm các nội dung sau:

- + Bồi thường 12.998,8m² đất nuôi trồng thủy sản vị trí 5, đường loại 2 (đường C).
- + Bồi thường hoa màu, cây trái
- + Hỗ trợ 100% Bờ đưng.
- + Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 12.998,8m² và hỗ trợ đưng nuôi tôm thẻ, cua theo mô hình quảng canh cải tiến.

Ngày 21/6/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P đã thực hiện chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thành phố V.

Ngày 17/6/2024, Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Thông báo số 219/2024/TLST –HC thông báo về việc thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm về việc *“khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai.*” Theo đó, bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân Tỉnh giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định 2443/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V tại điều 1 mục A về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T, địa chỉ 7 đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V theo Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường đối với phần diện tích 12.998,8m² đất nuôi trồng thủy sản cho ông (bà) Nguyễn Thị Bích T theo giá trị khảo sát thực tế tại thời điểm tháng 5 năm 2023.

Về quan điểm giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố V bồi thường đối với phần diện tích 12.998,8m² đất nuôi trồng thủy sản cho ông (bà) Nguyễn Thị Bích T theo giá trị khảo sát thực tế tại thời điểm tháng 5 năm 2023:

Tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, quy định:

“1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.”

Căn cứ quy định nêu trên, tại thời điểm tháng 06/2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho ông (bà) Nguyễn Thị Bích T trong đó không bồi thường tính bồi thường đối với diện tích thu hồi 12.998,8m². Lý do: Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, bà Nguyễn Thị Bích T đang sử dụng đất được Nhà nước giao để quản lý và không cung cấp được các giấy tờ pháp lý chứng minh về quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân các cấp (sơ thẩm và phúc thẩm) giải quyết bồi thường đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi thì bà Nguyễn Thị Bích T được Tòa án *“chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể là huỷ một phần các quyết định đối với nội dung không bồi thường phần đất bị thu hồi 12.998,8m² tại các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 2741/QĐ-UBND ngày 17/6/20219 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 374/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V.”* Nội dung cụ thể được thể hiện tại Bản án sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 10/5/2022 và Bản án phúc thẩm số 886/HC-PT ngày 10/11/2022

Ngày 22/5/2023, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2443/QĐ-UBND việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Bích T địa chỉ 7 đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu T, thành phố V theo Bản án số 886/HC-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Theo đó, đã áp dụng giá đất tính bồi thường tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh B phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp P, Phường A, thành phố V.

Tại thời điểm hiện nay, bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu UBND thành phố V phải bồi thường đối với phần diện tích 12.998,8m² đất nuôi trồng

thủy sản theo giá khảo sát thực tế tại thời điểm tháng 5/2023 là không có căn cứ để xem xét theo Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà T.

Đại diện VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Quyết định đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 130 và khoản 6 Điều 131 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn thị Bích T về việc: Hủy Mục A Điều 1 Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thành phố V; Buộc UBND thành phố V phải bồi thường đối với phần diện tích 12.998,8m² đất nuôi trồng thủy sản cho bà Nguyễn thị Bích T theo giá đất khảo sát tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư số 2443/QĐ-UBND ngày 22/5/2023; Án phí hành chính sơ thẩm người bị kiện phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính thì sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án.

[2] Đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22/05/2023 của U về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho cho bà Nguyễn Thị Bích T, địa chỉ 7 Đường C, Phường A, TP . do nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, Phường A, TP . theo bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là quyết định 2443). Quyết định số 2443 là đối tượng khởi kiện trong vụ án. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Quyết định bị khiếu kiện do UBND thành phố V ban hành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22-5-2023, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2443. Ngày 20-5-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được đơn khởi kiện quyết định số 2443 của bà T. Do đó, việc khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 2443 thì thấy:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Ngày 17-6-2019 UBND thành phố V ban hành quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.998,8m² đất của bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T) tại Phường A để xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn TP ..

Ngày 22-05-2023 U ban hành quyết định 2443/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T, địa chỉ 7 Đường C, Phường A, TP . do nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, Phường A, TP . theo bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đối chiếu điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau: “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày” và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định về thẩm quyền thu hồi đất “Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a, Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư” thì Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 2443 là đúng thẩm quyền.

[4.2] Xét tính có căn cứ tại Quyết định số 2443 của UBND thành phố V thì thấy:

Quyết định số 2443 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T, tại Điều 1 Mục A quy định: A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản vị trí 5, đường loại (đường C), diện tích 12.998,80m², đơn giá 706.000đ/m², thành tiền 9.177.152.800đ. Căn cứ theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16-8-2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thưởng phục vụ di dời các cơ sở ô nhiễm trên địa bàn thành phố V.

Bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu hủy Mục A Điều 1 của Quyết định số 2443 vì cho rằng UBND thành phố V áp dụng giá đất bồi thường tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16-8-2018 của UBND tỉnh B là không có căn cứ; cần phải khảo sát lại giá thực tế tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

Xét thấy: Ngày 17-6-2019 UBND thành phố V ban hành quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.998,8m² đất của bà Nguyễn Thị Bích T. Lý do thu hồi để xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V.

Cùng ngày 17-6-2019, UBND thành phố V ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 2741/QĐ-UBND. Ngày 22-05-2020 của UBND thành phố V ban hành quyết định số 2326/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Nguyễn Thị Bích V (Nguyễn Thị Bích T). Theo đó, không bồi thường phần đất nuôi trồng thủy sản vị trí 5, đường loại 2 (đường C) diện tích 12.998,8m². Không đồng ý nên bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện. Ngày 10-5-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử bằng bản án số 42/2022/HC-ST có nội dung: Hủy một phần các quyết định đối với nội dung không bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi 12.998,8m² và buộc UBND thành phố V phải thực hiện nhiệm vụ bồi thường diện tích đất 28.479,90m² cho bà Nguyễn Thị Bích T theo quy định của pháp luật. Bản án bị kháng cáo. Tại Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Giữ nguyên bản án số 42/2022/HC-ST ngày 10-5-2022 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 22-5-2023 UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2443/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T theo Bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10-11-2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, tính từ ngày thu hồi đất (ngày 17-6-2019) đến ngày UBND thành phố V phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Bản án phúc thẩm (ngày 22-5-2023) thì khoảng cách về thời gian cách xa nhau gần 48 tháng (04 năm).

Quyết định số 2443 ngày 22-5-2023 áp dụng giá bồi thường tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16-8-2018 của UBND tỉnh B nên khoảng cách từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo bản án phúc thẩm (đối với diện tích đất 12.998,8m²) với giá đất cụ thể được UBND tỉnh B xác định vào ngày 16-8-2018 thì khoảng cách về thời gian cách xa nhau gần 57 tháng (04 năm 09 tháng).

Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định về Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau: “1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường. 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. 3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật”. Như vậy, việc phê duyệt kinh phí bồi

thường vào tháng 5 của năm 2023, nhưng áp dụng giá đất cụ thể của năm 2018 là không đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong bồi thường về đất. Việc chậm trễ bồi thường là do lỗi của UBND thành phố V, do ban đầu xác định sai diện tích đất bồi thường, khiến người có đất phải khởi kiện. Từ năm 2018 đến năm 2023 là khoảng thời gian dài, có nhiều biến động về giá trị quyền sử dụng đất tại thành phố V theo chiều hướng tăng cao. Điều này cũng được thể hiện tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16-8-2018 và Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 11-9-2023 của UBND tỉnh B xác định giá bồi thường cùng một vị trí, cùng loại đất, trong cùng một dự án cũng đã tăng rõ rệt (năm 2018 giá là 706.000đ/m², năm 2023 giá là 1.022.000đ/m²). Do đó, việc UBND thành phố V áp dụng giá của năm 2018 để tính bồi thường cho năm 2023 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất.

Căn cứ các quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 “2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013 “a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày..”. Việc ban hành quyết định thu hồi đất ngày 17-6-2019, ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 22-5-2023 là không cùng một ngày, cách nhau gần 04 năm là lỗi của UBND thành phố V.

Do đó, có căn cứ xác định UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22-5-2023 nhưng áp dụng giá đất bồi thường tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 16-8-2018 của UBND tỉnh B là không có căn cứ; cần buộc UBND thành phố V phải khảo sát lại giá thực tế tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, nên UBND thành phố V phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 66, 69, 74, 75 Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T:

1.1. Hủy Mục A Điều 1 tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22-5-2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Bích T, địa chỉ 7 Đường C, Phường A, TP . do nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, Phường A, TP . theo bản án số 886/2022/HC-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T đối với phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 12.998,8m² theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-12-2024), các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm TAND Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Hiếu